

Số: 11/2018/QĐST-VDS

Ngày: 19-9-2018

Về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là
mất năng lực hành vi dân sự”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Dương Thị Hương – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 213/2018/TLST-VDS ngày 03 tháng 7 năm 2018, về yêu cầu “Tuyên bố một người là mất năng lực hành vi dân sự”, theo Quyết định mở phiên họp số 05/2018/QĐST-VDS ngày 12 tháng 9 năm 2018.

Người yêu cầu: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số 617 đường Đ, Phường 7, Tp. V, tỉnh V (có mặt).

Người bị yêu cầu: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Số 104 đường P, Phường 7, Tp. V, tỉnh V (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: thôn L, xã K, thị xã S, tỉnh B (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số 44/8A đường X, phường T, Tp. V, tỉnh V (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 104 đường P, Phường 7, Tp. V, tỉnh V (có mặt).

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu nhận định:

Theo đơn yêu cầu ngày 28/6/2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa - bà Bùi Thị L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tiến C là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1993, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Vũng Tàu. Quá trình chung sống ông, bà có 02 người con chung là Nguyễn Thị T, sinh năm 1995 và Nguyễn Tiến D, sinh năm 2002. Ngày 14-3-2016, ông Nguyễn Tiến C chết do tai nạn giao thông. Bố của ông C là ông Nguyễn Tiến B, sinh năm 1944, đã chết năm 2006 do bị bệnh xơ gan cổ trướng. Mẹ của ông C là bà Đỗ Thị T, sinh năm 1949; địa chỉ số 104 đường P, phường 7, Tp. V. Bà T trước đây là công nhân, nghỉ mất sức, bà bị bệnh xuất huyết não năm 2004, sau đó để lại di chứng là bị mất trí nhớ và không còn kiểm soát được hành vi.

Bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Tiến B có 04 người con chung là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 1972, bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 và ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1981.

Bà T không nhận biết được mọi việc, không tự chăm sóc sinh hoạt cá nhân cho mình, hiện bà T đang sống cùng con trai là ông Nguyễn Tiến S. Vì vậy, bà L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời yêu cầu tòa án cử ông S là người giám hộ cho bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tiến S, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T thống nhất với ý kiến trình bày của bà L, đều đồng ý với yêu cầu của bà L về việc tuyên bố bà Đỗ Thị T mất năng lực hành vi dân sự và đồng ý cử ông S là người giám hộ cho bà T.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 3220/2018/KLGĐTC ngày 03-8-2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ y tế đã kết luận đối với bà Đỗ Thị T cụ thể như sau:

- Về y học: Đang sự bị bệnh sa sút tâm thần trong bệnh mạch máu não, mức độ nặng (F01-ICD10).
- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu phát biểu ý kiến tại phiên họp:
Về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện

đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần số 3220/2018/KLGĐTC ngày 03-8-2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ y tế và căn cứ yêu cầu của bà Bùi Thị L đề nghị Tòa án căn cứ vào các Điều 22, 46, 47, 48 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận đơn yêu cầu của bà Bùi Thị L, cử ông Nguyễn Tiến S là người giám hộ cho bà Đỗ Thị T.

Xét yêu cầu của bà Bùi Thị L về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đỗ Thị T “Mất năng lực hành vi dân sự” thấy rằng, kết luận giám định pháp y tâm thần số 3220/2018/KLGĐTC ngày 03-8-2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ y tế kết luận, bà Đỗ Thị T mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, bà T không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình. Nay, bà L yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đỗ Thị T mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời yêu cầu Tòa án cử ông S là người giám hộ cho bà T là có cơ sở theo các Điều 22, 46, 47, 48 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Tòa án chấp nhận.

- Về chi phí giám định: Bà Bùi Thị L chịu toàn bộ.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 27, 35, 367, 370, 371 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 22, 46, 47 và Điều 48 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 36 của Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Bùi Thị L đối với bà Đỗ Thị T.

Tuyên bố:

1. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1949, địa chỉ nhà số 104 đường Nguyễn Tri P, Phường 7, Tp. V, tỉnh V bị mất năng lực hành vi dân sự.

-Người giám hộ cho bà Đỗ Thị T là ông Nguyễn Tiến S.

2. Chi phí giám định: Bà Bùi Thị L đã nộp xong.

3. Lệ phí việc dân sự : Bà Bùi Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003422 ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà L đã nộp đủ lệ phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận

được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sù;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hương